

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CTN-CTĐT HẬU GIANG**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 25 tháng 4 năm 2023

Số: 69/CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận  
sau thuế TNDN quý I/2023 tăng  
1.501,75% so với quý I/2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào báo cáo tài chính quý I/2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – CTĐT Hậu Giang;

Nay Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý I/2023 tăng so với quý I/2022 là: 3.806.004.125 đồng, tương đương tỷ lệ tăng 1.501,75% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ I/2023	QUÝ I/2022	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	31.147.468.770	27.576.660.078	3.570.808.692	12,95
2	Giá vốn hàng bán	23.283.698.930	21.616.996.620	1.666.702.310	7,71
3	Lợi nhuận gộp	7.863.769.840	5.959.663.458	1.904.106.382	31,95
4	Doanh thu hoạt động tài chính	5.859.770	13.115.327	-7.255.557	-55,32
5	Chi phí tài chính	402.814.355	562.177.952	-159.363.597	-28,35
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.948.264.205	5.134.111.939	-2.185.847.734	-42,57
7	Lợi nhuận thuần	4.518.551.050	276.488.894	4.242.062.156	1.534,26

8	Thu nhập khác		11.979.455	11.979.455	-100,00
9	Chi phí khác		4.669.601	-4.669.601	-100,00
10	Lợi nhuận khác		7.309.854	-7.309.854	-100,00
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	4.518.551.050	283.798.748	4.234.752.302	1.492,17
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	459.109.214	30.361.037	428.748.177	1.412,17
13	Lợi nhuận sau thuế	4.059.441.836	253.437.711	3.806.004.125	1.501,75

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 3,57 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 12,95% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu tăng do tăng doanh thu nước).

Giá vốn hàng bán tăng 1,67 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 7,71% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu tăng do tăng giá vốn nước).

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhiều hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp tăng 1,90 tỷ đồng; tương đương với tỷ lệ tăng 31,95%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính giảm 7,26 triệu đồng, tỷ lệ giảm 55,32%;

Chi phí tài chính giảm 159,36 triệu đồng, tỷ lệ giảm 28,35%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay giảm;

Doanh thu từ hoạt động tài chính giảm ít hơn giảm chi phí tài chính làm cho lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng 152,11 triệu đồng, tương đương tỷ lệ tăng là 27,7%.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2,186 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 42,57% so với cùng kỳ.

4. Thu nhập khác giảm 11,98 triệu đồng, tỷ lệ giảm 100,0% so với cùng kỳ:

Chi phí khác giảm 4,67 triệu đồng, tỷ lệ giảm 100% so với cùng kỳ;

Thu nhập khác giảm nhiều hơn giảm chi phí khác lại giảm làm cho lợi nhuận khác giảm 7,31 triệu đồng tương đương tỷ lệ giảm 100,0%.

\*/ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng nhiều hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp tăng 1,90 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp tăng cộng với lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng, lợi nhuận khác tăng, đồng thời chi phí quản lý doanh nghiệp giảm làm cho lợi nhuận trước thuế tăng 4,234 tỷ đồng; chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 428,75 triệu đồng làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 3,81 tỷ đồng; tương đương tỷ lệ tăng 1.501,75%.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý I/2023 tăng so với quý I/2022 là 3,81 tỷ đồng tương đương tỷ lệ tăng là 1.501,75%.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.



**Bui Trọng Lực**

